# Quyển 8 (Kinh số 188 - 229)

*Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)*

214 KINH TẠPA-HÀM

QUYỂN 8 188. LÌA HỶ, THAM1 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: Phải chân chánh quán sát mắt là vô thường. Người quán sát như vậy gọi là chánh kiến. Vì chân chánh quán sát nên sanh nhàm chán, do nhàm chán nên lìa hỷ, lìa tham.123Do lìa hỷ, lìa tham nên Ta nói người này thành tựu tâm giải thoát hoàn toàn? Cũng quán sát như vậy đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý, cho nên lìa hỷ, lìa tham. Do lìa hỷ, lìa tham, cho nên này các Ty-kheo, Ta nói người này thành tựu tâm giải thoát hoàn toàn. Người được tâm giải thoát hoàn toàn rồi thì có thê tự mình tuyên bô: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Cũng như kinh trên nói về Vô thường, các kỉnh nói về Khổ; Không; Vô ngã cũng được nói như vậy. ***

189. ĐOẠN TRỪ THAM DỤC4
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước
Xá-vệ.
1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.188. 0049ỒỒ7). Tham chiếu: s. 35.156 - IV. 142; S. 35.157 -IV. 142. 2 Nguyên tác: Ly hỷ, ly tham ().Tham chiếu: s. 35.156 - IV. 142: Nandikkhayā rāgakkhayo (đoạn trừ hỷ, đoạn trừ tham). 3 Nguyên tác: Tâm chánh giải thoát ().Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tĩ. 19; Tạp. (r.02. 0099.22. 0004C20). 4 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.189. 049b17). Tham chiếu: s. 35.158 - IV. 142; S. 35.159 -IV. 143.

QUYỂN 8 215

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Phải chân chánh tư duy, quán sát mắt là vô thường. Vì sao như vậy? Vì nêu chân chánh tư duy, quán sát mắt là vô thường thì tham dục5 ở nơi mắt được đoạn trừ. Do tham dục được đoạn trừ nên Ta nói người này thành tựu tâm giải thoát hoàn toàn.6 Cũng vậy, chân chánh tư duy và quán sát đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý thì tham dục được đoạn trừ. Do tham dục được đoạn trừ nên Ta nói người này thành tựu tâm giải thoát hoàn toàn. Như vậy, này các Tỳ-kheo! Người thành tựu tâm giải thoát hoàn toàn thì có thể tự mình tuyên bố: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

190. KHÔNG NHẬN BIẾT7 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nêu người nào không nhận biêt, không hiêu rõ, không đoạn trừ, không lìa dục8 đoi với mắt thì không thể vượt thoát kho đau hoàn toàn. Đoi với tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng lại

như vậy. Này các Tỳ-kheo! Người nào có thể nhận biết, hoặc hiểu rõ? hoặc đoạn trừ, hoặc lìa dục đối với mắt thì mới có thể vượt thoát khổ đau hoàn toàn. Cũng vậy, nếu có thể nhận biết, hoặc hiểu rõ, hoặc đoạn trừ, hoặc lìa dục đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý thì mới có thể vượt thoát khổ đau hoàn toàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

5 Nguyên tác: Dục tham (,chandarāgo). Hai kinh s. 35.158 - IV. 142; s. 35.159 - IV. 143, chỉ đề cập hỷ tham (nandirāga). 6 Nguyên tác: Tâm chánh giải thoát ().Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp. (T.02. 0099.22? 0004C20). 7 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.190. 0049Ò26). Tham chiếu: Tạp.(Tí02. 0099.191. 6049c04);*.È (7.02. 0099.222. 0055a27); Tạp.(7.02. 0099.223. 0055006); s. 35.26 -IV. 17; S. 35.27-IV. 18. • 8 Nguyên tác: Bất thức, bất tri, bất đoạn, bất ly dục giả, bất kham nhậm chánh tận khổ ( ).Tham chiếu: s. 35.26 - IV. 17: Anabhijānam aparijānam avirājayam appajaharn abhabbo^ dukkhakkhayāya (Không thắng tri, không liễu tri, không ly tham, không từ bỏ tất cả, thời không có thể đoạn tận khô đau), HT. Thích Minh Châu dịch.

216 KINH TẠP A-HÀM

191. NHẬN BIẾT ĐỂ THOÁT SANH TỬ9 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Nếu người nào không nhận biết rõ ràng, không hiểu rõ, không đoạn trừ, không từ bỏ tham muốn đối với mắt thì không thể vượt thoát những nỗi khổ của sanh, già, bệnh, chết. Người nào không nhận biết, không hiểu rõ, không đoạn trừ, không từ bỏ tham muốn đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý thì không thê vượt thoát những nỗi khổ của sanh, già, bệnh, chết. Này các Tỳ-kheo! Nếu người nào nhận biết, hiểu rõ, đoạn trừ, từ bỏ tham muốn đối với mắt thì mới có thể vượt thoát những nỗi khổ của sanh, già, bệnh, chết. Người nào nhận biết, hiểu rõ, đoạn trừ, từ bỏ tham muốn đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý thì mới có thể vượt thoát những nỗi khổ của sanh, già, bệnh, chết. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

192. LÌA DỤC10 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc? trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nêu người nào không lìa dục, tâm không giải thoát đôi với măt thì không the cham dứt khổ đau hoàn toàn. Cũng vậy, người nào không lìa dục, tâm không giải thoát đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý thì không thể chấm dứt khổ đau hoàn toàn. Này các Tỳ-kheo! Người nào lìa dục, tâm được giải thoát đối với mắt thì mới có thể chấm dứt khổ đau hoàn toàn. Cũng vậy, người nào lìa dục, tâm được giải thoát đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý thì mới có thể chấm dứt khổ đau hoàn toàn. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

9 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.191. 0049c04). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.190. 0049026); Tạp. B(r02. 0099.222. 0055a27); Tạp.(02. 0099.223 0055006); s. 35.26 -IV. 17; y 35.27-IV. 18. 10 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.192. 0049c13). Tham chiếu: s. 35.21-22 - IV. 14.

193. LÌA DỤC VÀ GIẢI THOÁT11 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nấu người nào không lìa dục, tâm không giải thoát đối với mắt và sắc thì không thể vượt thoát những nỗi khổ của sanh, già, bệnh, chết. Cũng vậy, người nào không lìa dục, tâm không giải thoát đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý thì không thể vượt thoát những nỗi khổ của sanh, già, bệnh, chết. Này các Tỳ-kheo! Người nào lìa dục, tâm được giải thoát đối với mắt và sắc thì mới có the vượt thoát những nỗi khổ của sanh, già, bệnh, chết. Cũng vậy, người nào lìa dục, tâm được giải thoát đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý thì mới có thể vượt thoát những nỗi khổ của sanh, già, bệnh, chết. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

194. ƯA THÍCH11 12 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bảo các Tỳ-kheo: -Nếu người nào đối với mắt mà sanh tâm ưa thích thì đối với khổ cũng sanh tâm ưa thích. Những ai đoi với kho mà sanh tâm ưa thích thì Ta nói người ấy không giải thoát khỏi khổ. Nếu người nào đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý mà sanh tâm ưa thích thì đối với khổ cũng sanh tâm ưa thích. Người nào đối với khổ mà sanh tâm ưa thích thì Ta nói người ấy không giải thoát khỏi khổ. Này các Tỳ-kheo! Nếu người nào đối với mắt mà không sanh tâm ưa thích thì đối với khổ cũng không sanh tâm ưa thích. Đối với khổ mà không sanh tâm ưa thích thì Ta nói người ây giải thoát khỏi khô. Nêu người nào đôi với măt? tai, mũi, lưỡi, thân và ý mà không sanh tâm ưa thích thì đối với khổ cũng không sanh tâm ưa thích. Người nào đối với khổ mà không sanh tâm ưa thích thì Ta nói người ấy giải thoát khỏi khổ. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

11 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.193. 0049c21). Tham chiếu: s. 35.21-22 - IV. 14. 12 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.194. 0050a01). Tham chiếu: s. 35.19-20 - IV. 13.



195. TẤT CẢ ĐỀU VÔ THƯỜNG13 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. r _ Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: -Tất cả đều vô thường. Thể nào là tất cả đều vô thường? Nghĩa là mắt vô thường; sắc, nhãn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ khổ5 cảm thọ vui, cảm thọ không khổ không vui,14 chúng cũng vô thường. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng lại như vậy. Bậc Thánh đệ tử đa văn quán sát như vậy roi nên nhàm chán đôi với mát; đối với sắc, nhãn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ kho, cảm thọ vui, cảm thọ không kho không vui đều sanh tâm nhàm chán đối với chúng. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý; thanh, hương, vị, xúc, pháp; ý thức, ý xúc và ý xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ khổ, cảm thọ vui, cảm thọ không khổ không vui đều sanh tâm nhàm chán đối với chúng. Do nhàm chán nên không ưa thích, do không ưa thích nên được giải thoát, giải

thoát tri kiến rồi tự thân tác chứng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.” Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Giống như kinh trên nói về Vô thường, các kỉnh nói về Khổ, Không, Vô ngã cũng nói như trên. ***

196. GIẢI THOÁT VÔ THƯỜNG15 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Tất cả đều vô thường. Thế nào là tất cả đều vô thường? Nghĩa là mắt vô thường; sác, nhãn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ khổ, cảm thọ vui, cảm thọ không khổ không vui, chúng cũng vô thường. Cũng vậy, tai, mũi, lưỡi, thân, ý5 pháp, ý thức, ý xúc và ý xúc làm nhân

13 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.195. 0050all). Tham chiếu: s. 35.1-12 - IV. 1-6. 14 Tham chiêu câu trúc s. 35.33 - IV. 27: Yampidarh manosamphassapaccayã uppcỳjạti vedayitarh sukhãni vã dukkharh vã adukkhamasukharh (Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì, lạc, khổ hay bát khổ bất lạc), HT. Thích Minh Châu dịch. 15 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.196. 0050a24). Tham chiếu: s. 35.33-52 - IV. 26-9.

QUYỂN 8  219

duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ khổ, cảm thọ vui, cảm thọ không khổ không vui, chúng cũng đều vô thường. Bậc Thánh đệ tử đa văn quán sát như vậy rồi cho nên nơi mắt được giải thoát; hoặc nơi sắc, nhãn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ khô, cảm thọ vui, cảm thọ không khô không vui, chúng cũng được giải thoát. Cũng vậy, nơi tai, mũi, lưỡi, thân, ý9 pháp, ý thức, ý xúc và ý xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ khổ, hoặc cảm thọ vui, cảm thọ không kho không vui, chúng cũng được giải thoát. Ta nói người đó giải thoát sanh, già, bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Như kinh trên nói vê Tát cả là vô thường, cũng vây, các kinh nói vê Tát cả là khổf Tất cả là không, Tất cả là vô ngã, Tất cả là pháp nghiệp hư dối, Tất cả là pháp phá hoại, Tất cả là pháp sanh, Tất cả là pháp già, Tất cả là pháp bệnh, Tát cả là pháp chét, Tát cả là pháp lo buôn, Tát cả là pháp phiên não, Tất cả là pháp tập khởi, Tất cả là pháp diệt, Tất cả là pháp nhận biết, Tất cả là r 2— ỉ r pháp phânr biệt, r Tát cả là pháp đoạn trừ, r Tát cả là pháp giác tri, rTát cả là pháp chứng, Tát cả là ma, Tát cả là thê lực của maf Tát cả là khí cụ của ma, Tát cả là thiêu đôtf Tát cả là lửa dữ, Tát cả là bóc cháy, đêu nói đây đủ như hai kỉnh 194 và 195 trên. ***

197. BA LOẠI THỊ HIỆN16 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại Ca-xà-thị-lợi-sa17 chi-đề18 cùng với một ngàn vị _ * r [ — v - Tỳ-kheo mà trước khi xuất gia là những Bà-la-môn bện tóc. Bấy giờ, Thế Tôn thị hiện ba phương cách để giáo hoa một ngàn vị Tỳ-kheo này. Là ba phương cách nào? Đó là thị hiện Thần túc biến hóa, thi hiện Biết tâm người khác và thị hiện Giáo giới. Thị hiện Thần túc nghĩa là Thế Tôn tùy theo sự mong cầu của họ mà thị hiện thể nhập thiền định,19 phi hành trong hư không đến phương Đông, hiện ra bốn oai nghi đi, đứng, ngồi, nằm, rồi nhập Hỏa tam-muội20

và phóng ra các loại

16 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r.02. 0099.197. 0050Ò14. Tham chiếu: s. 22.61 - III. 71; S. 35.28 - IV. 19; vỉn. I. l, Mahāvagga Đạiphẩm. 17 Ca-xà-thị-lợi-sa Gayāsīsa. 18 Ca-xà-thị-lợi-sa chi-đề q Gayāyam viharati Gayāsīse. Trú tại thôn Gāya, trennui Gayāsīsa. Theo Phiên Phạn ngữ T54. 2130U. 0987a21, Ca-xà-thị-lợi-sa chi-đê ÍM, Gayāsīsa còn gọi là Gia-xà-thi-lợi-sa . 19 Thiền định chánh thpsamādhi samāpatti còn gọi t4tam-muội chánh thọ?,, 4ttam-muội đẳng chí" ,chỉ cho việc thể nhập thiền định. 20 Hỏa tam-muội Năng lực thiền định làm thân thể phát ra lửa.



ánh lửa màu xanh, vàng, đỏ? trắng, hồng, pha lê, rồi hiển bày tướng nước và lửa xuất hiện cùng lúc; hoặc dưới thân ra lửa, trên thân ra nước; hoặc trên thân ra lira, dưới thân ra nước, bốn phía chung quanh cũng đều như vậy. Bấy giờ, khi Thế Tôn đã thị hiện các loại thần biến rồi, Ngài trở lại ngồi giữa đại chúng. Đó gọi là thị hiện Thần túc. Thị hiện Biết tâm người khác nghĩa là thi hiện biết rõ tâm của người kia như vậy, ý của người kia như vậy, thức của người kia như vậy, người kia nên nhớ nghĩ như vậy, không nên nhớ nghĩ như vậy, người kia nên buông xả như vậy, người kia nên tự thân tác chứng và an trụ như vậy. Đó gọi là thị hiện Biêt tâm của người khác. Thị hiện Giáo giới là như Thế Tôn dạy: "Nàỵ các Tỳ-kheo! Tất cả đều bi đốt cháy! Thế nào là tất cả bị đốt cháy? Đó là mất bị đốt cháy; sắc5 nhãn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ khô, hoặc cảm thọ vui, cảm thọ không khô không vui, tát cả chúng đêu bi đót cháy. Cũng vậy, tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng bi đốt cháy; hoặc pháp, ý thức, ý xúc và ý xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ kho, hoặc cảm thọ vui, cảm thọ không khổ không vui, tất cả chúng đều bị đốt cháy. Bị đốt cháy bởi cái gì? Bị đốt cháy bởi lửa tham, lửa sân, lửa si; bi lửa sanh, già? bệnh, chết, ưu, bi, khổ, não đốt cháy.,, Bấy giờ? một ngàn vị Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy rồi, không còn khởi các lậu hoặc, tâm được giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

198. LA-HẦU-LA21 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại núi Kỳ-xà quật, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Tôn giả La-hầu-la đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Kính bạch Thế Tôn! Phải biết thế nào, phải thấy thể nào đối với thân có thức này của con cùng với tất cả tướng bên ngoài22 để không sanh các kiết sử trói buộc là ngã, ngã sở và ngã mạn? Bấy giờ, Thế Tôn bảo La-hầu-la: Hay thay, La-hầu-la! Con có thể hỏi Như Lai về ý nghĩa sâu xa ấy.

21 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.198. 0050c07). Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.23. 00Ò5all); s. 18.21 - II. 252; s. 22.91 -III. 135. 22 Nguyên tác: Nội thức thân cập ngoại nhất thiết tướng ().Tham chiếu: Thuyết tri (roi. 0026.187. 0733al3): Nội thân cộng hữu thức cập ngoại chư tướng ( )S. 22.91 - III. ,136: Imasmiñca saviññānake kāye bahiddhā ca sabbanimittesu (Đối với thân có thức này và đôi với tất cả tướng ở ngoài), HT. Thích Minh Châu dịch.

Này La-hầu-la? con hãy biết đúng như thật rằng, mắt ở quá khứ, ở tương lai hay hiện tại, hoặc bên trong hoặc bên ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc tốt hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần, tất cả chúng đều chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, chẳng tôn tại trong nhau. Đôi với tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng lại như vậy. Này La-hầu-la! Khi biết như vậy, thấy như vậy rồi thì đối với thân có thức này của con cùng với tất cả tướng bên ngoài sẽ không khởi lên các kiết sử trói buộc là ngã, ngã sở và ngã mạn. Này La-hầu-la! Như vậy5 khi không còn khởi lên các kiết sử trói buộc là ngã, ngã sở, ngã mạn nữa, đó gọi là đoạn trừ được kiến chấp ái trược, chứng ngộ quả Thánh, vượt thoát khổ đau. Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-hầu-la sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Cũng như kinh nói về Căn bên trong,23 cũng vây, các kinh nói về Cảnh bên ngoài24 như sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; Nhãn thức, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ỷ thức; Nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; Thọ sanh ra do nhãn xúc; Thọ sanh ra do nhĩ xúc, tỷ, thiệt, thân, ỷ xúc; Tưởng sanh do nhãn xúc, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ỷ xúc; Tư sanh ra do nhãn xúc, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ỷ xúc; Ai sanh ra do nhãn xúc, do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ỷ xúc, đều nói đay đủ như trên. ***

199. NHẢN THỨC SAI LÀM25 _ \ Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà9 thuộc thành Vương Xá. Bay giơ, The Ton bao Ton gia La-nau-la: Phải biết thế nào, phải thấy thế nào đối với thân có thức này cùng với các tướng bên ngoài để không khởi lên các kiết sử trói buộc là ngã, ngã sở và ngã mạn? Tôn giả La-hầu-la bạch Phật: Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp. Kính mong Ngài thuyết giảng cho chúng con! Các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ lãnh thọ và phụng hành. Phật bảo Tôn giả La-hầu-la: Hay thay, hãy lăng nghe! Ta sẽ vì thây mà giảng nói. Những gì thuộc vê mắt, hoặc ở quá khứ, hoặc ở tương lai, hay trong hiện tại, hoặc bên trong hoặc

23 Nguyên tác: Nội nhập xứ (). 24 Nguyên tác: Ngoại nhập xứ (). 25 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.199. 0050c27). Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.24. 00Ò5Ò05); s. 18.22 -II. 253; s. 22.92 - m. 136.



bên ngoài, hoặc thô hoặc tê, hoặc tót hoặc xâu, hoặc xa hoặc gân, tát cả chúng đều chẳng phải ngã5 chẳng phải khác ngã, chẳng tồn tại trong nhau, hãy quán sát chân chánh như vậy. Này La-hầu-la! Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng lại như vậy. Này La-hầu-la! Khi biết như vậy, thấy như vậy rồi thì đối với thân có thức này của con cùng với các tướng bên ngoài sẽ không khởi lên các kiêt sử trói buộc là ngã9 ngã sở và ngã mạn. Này La-hầu-la! Như vậy, vị Tỳ-kheo ấy vượt cả hai,26 lìa các tướng, được tịch diệt giải thoát. Này La-hầu-la! Như vậy, Tỳ-kheo ấy đã đoạn trừ ái dục, dứt các kiết sử, vượt thoát kho đau.2728 Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-hầu-la nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. Cũng như nói về Căn bên trong,28 cũng vây, các kinh nói về Cảnh bên ngoài,2930cho đen... ỷ xúc làm nhân duyên sanh cảm thọ^ cũng nói đay đủ như kinh 198 trên, ***

200. TUỆ GIẢI THOÁT THUẦN THỤC31 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả La-hầu-la đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Lành thay, bạch đức Thế Tôn! Xin Ngài hãy vì con mà nói pháp. Sau khi nghe xong, con sẽ một mình ở nơi thanh vắng, tinh cần tư duy, sống không buông lung. Sau khi một mình ở nơi thanh văng, tinh cân tư duy, sông không buông lung, con sẽ tư duy về lý do mà một người thiện nam cạo bỏ râu tóc, với niềm tin chân chánh, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo, tu hành Phạm hạnh, đê ngay trong hiện tại, tự mình chứng biêt: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.^,

26 Nguyên tác: Việt ư nhị -S: Thoát khỏi cả 2 pháp. Theo Tạp.7.02. 0099.213. 0054a03, 2 pháp đó chính là mát và săc tức là vượt lên trên cảnh vật cùng với sự nhận thức. ^Nguyên tác: Đoạn chư ái dục, chuyển khứ chư kiết, cứu cánh khổ biên .Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển l,tr.21; Tạp .r02. 0099.23. 0005all. 28 Nguyên tác: Nội nhập . 29 Nguyên tác: Ngoại nhập . 30 Nguyên tác là chữ "th" ,theo kinh số 198 là "do ý xúc sanh ái." 3 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.200. 0051al5. Tham chiếu: M. 147, Cũlarãhulovãda Sutta Tiểu kinh giảo giới La-hầu-là\ s. 35.121 - IV. 105.

QUYỂN 8 223

Bấy giờ, Thế Tôn quán thấy tâm La-hầu-la tuệ giải thoát chưa thuần thục, chưa the lãnh thọ pháp tăng thượng nên Ngài hỏi La-hầu-la: Con đã từng giảng nói năm thủ uẩn cho người khác chưa? La-hầu-la bạch Phật: - Bạch Thế Tôn! Con chưa từng giảng. Phật bảo La-hầu-la: -Con nên giảng dạy vê năm thủ uân cho người khác! Khi ấy9 La-hầu-la nghe lời Phật dạy xong, vào một lúc khác, Tôn giả đã giảng nói về năm thủ uẩn cho người khác nghe. Giảng xong, Tôn giả trở lại chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Con đã giảng nói về năm thủ uẩn cho người khác nghe. Cúi xin Thế Tôn vì con mà thuyết pháp! Sau khi nghe pháp, con sẽ một mình ở nơi thanh vắng, tinh cần tư duy, sống không buông lung... (cho đến)32 tự biết không còn tái sanh. Bấy giờ, Thế Tôn quán sát thấy tâm của La-hầu-la tuệ giải thoát chưa thuần, chưa the nhận lãnh pháp tăng thượng nên Ngài hỏi La-hầu-la: Con đã giảng nói sáu nhập xứ cho người khác chưa? Tôn giả La-hầu-la đáp: - Kính bạch Thế Tôn! Con chưa từng giảng. Phật bảo La-hầu-la: Con nên giảng nói về sáu nhập xứ cho người khác nghe! Vào một lúc khác, La-hâu-la lại giảng vê sáu nhập xứ cho mọi người nghe. Sau khi giảng xong, Tôn giả đi đên chô Phật, lạy sát chân Ngài roi ngôi qua một bên và thưa: Kính bạch Thê Tôn! Con đã giảng nói vê sáu nhập xứ cho mọi người nghe. Cúi xin Thế Tôn vì con thuyết pháp! Sau khi nghe pháp, con sẽ một mình ở nơi thanh vắng, tinh cần tư duy, sống không buông lung... (cho đếrỉ) tự biết không còn tái sanh. Bấy giờ, Thế Tôn lại quán sát tâm của La-hầu-la tuệ giải thoát vẫn chưa thuần thục, chưa thể nhận lãnh pháp tăng thượng nên Ngài hỏi La-hầu-la: Con đã giảng nói pháp Ni-đà-na33 cho mọi người nghe chưa? La-hầu-la bạch Phật: Kính bạch Thế Tôn! Con chưa từng giảng.

32 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung chi tiết ở đoạn kinh trên. 33 Ni-đà-na (Nidāna), một trong 12 thể tài kinh điển, tức thể tài Nhân duyên, bao hàm ý nghĩa duyên khởi, nguyên do, khởi nguyên mọt vấn đề nào đó dẫn đến đề tài để Phật thuyết pháp hoặc chê định giới luật.



Phật bảo La-hầu-la: Con nên giảng nói pháp Ni-đà-na cho mọi người nghe! Thế rồi, vào một lúc khác, La-hầu-la lại giảng rộng về pháp Ni-đà-na cho mọi người nghe. Giảng xong, Tôn giả đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Xin hãy vì con thuyết pháp. Sau khi nghe pháp, con sẽ một mình ở nơi thanh vắng, tinh cần tư duy, sống không buông lung... (cho đến)34 tự biết không còn tái sanh. Bấy giờ, Thế Ton lại quán sát, biết tâm của La-hầu-la tuệ giải thoát vẫn chưa thuần, chưa thể nhận lãnh pháp tăng thượng nên Ngài bảo La-hầu-la: Con hãy một mình đên nơi thanh văng, tinh cân tư duy, quán sát nghĩa lý các pháp đã giảng nói ở trên. Bấy giờ, La-hầu-la vâng lời Phật dạy, tư duy nhận định, quán sát nghĩa lý các pháp đã được nghe, các pháp đã giảng nói ở trên rồi suy nghĩ như vầy: "Tất cả pháp này đều thuận hướng Niết-bàn, xuôi vào Niết-bàn, cuối cùng an trụ vào Niet-ban.,, Khi ấy, La-hầu-la đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và bạch: Kính bạch Thế Tôn! Con đã một mình ở nơi thanh vắng, tư duy nhận định, quán sát nghĩa lý đoi với các pháp đã được nghe, các pháp đã được nói ở trên, cho nên thây rõ tát cả pháp này đêu thuận hướng Niêt-bàn, xuôi vào Niêt-bàn, cuối cùng an trụ vào Niết-bàn. Bấy giờ, Thế Tôn quán sát và biết tâm của La-hầu-la tuệ giải thoát đã được thuần thục, có the nhận lãnh pháp tăng thượng nên Ngài bảo La-hầu-la: Này La-hầu-la! Tất cả đều vô thường. Những pháp gì là vô thường? Đó là mắt vô thường, hoặc sắc, nhãn thức, nhãn xúc... (Nói đầy đủ về vô thường như ở các kỉnh trên). Khi ấy, La-hầu-la nghe Phật dạy xong, hoan hỷ và tùy hỷ5 đảnh lễ Phật rồi lui ra. Bấy giờ, La-hầu-la vâng lời Phật dạy, một mình ở nơi thanh vắng, chuyên tâm tư duy, sông không buông lung, vì mục đích mà người thiện nam cạo bỏ râu tóc, với niềm tin chân chánh, rời xa gia đình, sống không gia đình, làm người học đạo, tu hành Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình chứng biết: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biêt không còn tái sanh.,^ Tôn giả La-hâu-la thành bậc A-la-hán, tâm giải thoát hoàn toàn.35

34 Bản Hán tỉnh lược, xem nội dung đầy đủ ở đoạn kinh trên. 35 Nguyên tác: Thiện giải thoát (,suvimutta). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp.(02. 0099.22. 0004c20).



Đức Phật nói kinh này xong, La-hầu-la nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. ***

201. DỨT SẠCH PHIỀN NÃO36 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Khi ấy, có vị Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi đứng sang một bên và thưa: -Kính bạch Thế Tôn! Phải biết như thế nào, thấy như thế nào để tuần tự và mau chóng dứt sạch lậu hoặc?37 Bây giờ,

The Ton nói với vị Ty-kheo kia: -Thây ,hãy quán sát đúng như thật r vê vô thường. Những pháp nào là vô thường? Măt là vô thường. Những pháp như săc9 nhãn thức, nhãn xúc3839 và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ khổ, hoặc cảm thọ vui, hoặc cảm thọ không khổ không vui,39 đều phải quán sát chúng là vô thường. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng phải quán sát chúng là vô thường. Với pháp, ý thức, ý xúc4041và ý xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ kho, hoặc cảm thọ vui, hoặc cảm thọ không kho không vui, đều phải quán sát đúng như thật chúng là vô thường. Này Tỳ-kheo! Thầy hãy biết đúng như thế và thấy đúng như the thì lậu hoặc sẽ tuần tự được dứt sạch. Bây giờ, vi Tỳ-kheo kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ đảnh lê roi lui ra. (Kinh Tỳ-kheo hỏi Phật cũng tương tự như vậy, chỉ có sai biệt là thêm vào đoạn sau): -Phải biết như thế nào và thấy như thế nào để tuần tự dứt sạch tất cả kiết sử,41 đoạn trừ tất cả trói buộc,42 đoạn trừ tất cả tùy miên,43 đoạn trừ tất cả thượng

36 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.201. 0051cl 1). Tham chiếu: s. 35.53-59 - IV. 30-32. . 37 Nguyên tác: Lậu (āsavā). 38 Nhãn xúc (cakkhusamphasso): Xúc sanh từ nhãn thức. Sự xúc chạm của nhãn thức và các pháp hòa hợp (với nhãn thức) gọi là nhãn xúc. 39 Tham chiếu cấu trúc s. 35.33 - IV. 27: Yampidarh manosamphassapaccayā uppajjati vedayitarn sukhāni vā dukkharh vã adukkhamasukharh (Do duyên ý xúc khởi lên cảm thọ gì? Lạc, khổ hay bất khổ bất lạc?), HT. Thích Minh Châu dịch. 40 Ý xúc (manosamphasssà): Xúc sanh từ ý thức. Sự xúc chạm của ý thức và các pháp hòa hợp (với ý thức), gọi là t4ý X1ÍC.” 41 Nguyên tác: Kiết (samyojana), gọi đủ là kiết sử. 42 Nguyên tác: Phược (,bandhana): Phiền não trói buộc. 43 Nguyên tác: Sử danusayā)'. Phiền não tùy miên.



45 đoạn trừ các dòng,46 đoạn trừ các phần phiền não/4 đoạn trừ tất cả triền cái,44 chướng ngăn, đoạn trừ các chấp thủ, đoạn trừ các xúc, đoạn trừ các ngăn che, đoạn trừ các trói buộc, đoạn trừ các nhiễm ô5 đoạn trừ các ái nhiễm, đoạn trừ các tâm ý, đoạn trừ các tà kiến khiến sanh khởi chánh kiến, đoạn trừ vô minh khiến minh sanh khởi? Đức Phật bảo: Này Tỳ-kheo! Như vậy, thây hãy quán sát măt là vô thường,... (cho đên) hãy biết đúng như vậy, thấy đúng như vậy sẽ tuân tự dứt sạch vô minh khiên minh sanh khởi. Bấy giờ, vi Tỳ-kheo kia nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi lui ra. ***

202. DỨT TRỪ NGÃ KIÊN4748 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi thưa: Kính bạch Thế Tôn! Phải biết như thế nào và thấy như thế nào để tuần tự đoạn trừ cái thấy có thật ngã/8 sanh khởi cái thấy vô ngã? Đức Phật nói với vi Tỳ-kheo kia: -Thầy hãy quán sát đúng như thật mắt là vô thường. Những pháp như sắc, nhãn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ khổ, hoặc cảm thọ vui, hoặc cảm thọ không khổ không vui, đều phải quán sát đúng như thật chúng là vô ngã. Như vậy... (cho đến) ý xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ khổ, hoặc cảm thọ vui, hoặc cảm thọ không khổ không

vui, đều phải quán sát đúng như thật chúng là vô ngã.

44 Nguyên tác: Thượng phiền nạo ().Theo A. 10.13 - v. 17, đây có thể là 5 thượng phần kiết sử (pañcuddhambhāgiyāni sarnyojanānī)'. rūparāgo, arūparāgo, māno, uddhaccam, avijjā (sac ái, vô sắc ai, mạn, trạo cử, vo minh), HT. Thích Minh Chau dịch. 4^Nguyen tác: Kiết ().Bản Hán có khả nng nhầm, vì chữ này bị lap lại trong câu. Theo Tap. (02. 0099.276. 0075b 13): Các chủng loại phiên não được kê đến bao gom: kiết, phược, sử, phiền não, thượng phiền não, triền ( Tẩ, -h ).Theo mạch văn,jết"()3 đây có the là "triền (mvarand). Theo A. 9.64 - IV. 457, có 5 triên cái (pañca nīvarana), gôm: tham dục (kāmacchando) y sân hận (byāpādo), hôn trâm thụy miên (thinamiddhā), trạo cử hối hận (uddhaccakukkuccā) và nghi ngờ (vicikicchā). 46 Nguyên tác: Lưu (oghā): Theo D. 33, Sañgīti Sutta (Kinh phúng tụng): Cattāro oghā, kāmogho bhavogho ditthogho avijjogho (Có 4 bộc lưu, gồm dục bộc lưu, hữu bộc lưu, kiến bộc lưu và vô minh bộc lưu), HÍ. Thích Minh Châu dịch. 47 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.202. 0051c29). Tham chiếu: s. 35.167 - IV. 148. 48 Nguyen tác: Ngã kiến ()Nhận thức sai lầm cho rằng có một bản ngã chân thật.

QUYỂN 8  227

Này Tỳ-kheo! Thầy hãy biết đúng như thế và thấy đúng như thế sẽ tuần tự đoạn trừ cái thấy có thật ngã, sanh khởi cái thấy vô ngã. Bấy giờ, vị Tỳ-kheo này nghe Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ? đảnh lễ rồi lui ra. ***

203. ĐOẠN TRỪ MÔT PHÁP49 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn xoài50 của thầy thuốc Kỳ-bà Câu-ma-la51 ở thành Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:  Nêu Tỳ-kheo nào có thê đoạn trừ được một pháp sẽ đạt được chánh trí và CÓ thê tự biêt răng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.” Các Tỳ-kheo bạch Phật:  Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp. Kính mong Ngài thuyết giảng cho chúng con. Các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ lãnh thọ và phụng hành. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:  Các thầy hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Như Lai sẽ giảng nói cho các thầy. Này các Tỳ"kheo! Thế nào là đoạn trừ một pháp,... (cho đến) không còn tái sanh? Nghĩa là đoạn trừ vô minh, khiến xa lìa tham dục và minh sanh khởi, đạt được chánh trí, có thể tự biết rằng: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.” Lúc ấy, có vị Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa y phục, bày vai phải, đảnh lễ Phật rồi quỳ chân phải sát đất và chắp tay thưa:  Kính bạch Thế Tôn! Phải biết như thế nào và thấy như thế nào để đoạn trừ vô minh, khiến xa lìa tham dục và minh sanh khởi? Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: \ r < -Thây hãy quán sát đúng như thật mát là vô thường. Những pháp như săc, nhãn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ khổ, hoặc cảm thọ vui, hoặc cảm thọ không khổ không vui, đều phải quán sát đúng như thật chúng là vô thường. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng phải được quán sát như vậy.

49 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.203. 0052a 10). Tham chiếu: s. 35.79 - IV. 49. 50 Nguyên tác: Am-la viên (ambavanà)'. Vườn xoài. 51 Kỳ-bà Câu-ma-la

(Jīvaka Komārabhacca): VỊ danh y là con của kỹ nữ Sālavatī ở thành Vương Xá (Rājagaha). Chủ giải Kinh Tăng chi bộ cho răng, vị danh y này là con của Vương từ Vô Uy (Abhayarāj akumāra).



Này các Tỳ-kheo! Phải biết đúng như thế và thấy đúng như thế sẽ đoạn trừ vô minh, khiến xa lìa tham dục và minh sanh khởi. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

204. NHẬN BIẾT NHƯ THẬT52 __ y Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn xoài của thầy thuốc Kỳ-bà Câu-ma-la ở thành Tỳ-xá-ly. Bay giờ, The Ton bảo Ton gia A-nan: -Hãy biết đúng như thật, thấy đúng như thật về mắt. Đối với mắt; với sắc, nhăn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ khổ, hoặc cảm thọ vui, hoặc cảm thọ không khổ không vui, đều phải biết đúng như thật và thấy đúng như thật về chúng. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng phải thấy biết đúng như vậy. Sau khi biết đúng như thật, thấy đúng như thật vê chúng roi thì vi áy sẽ sanh tâm nhàm chán đôi với mat; đôi với sắc, nhãn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, 9 O hoặc cảm thọ khô, hoặc cảm thọ vui, hoặc cảm thọ không khô không vui, vị ấy cũng sẽ sanh tâm nhàm chán. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng giống như vậy. Khi đã nhàm chán rồi sẽ không có tâm tham đắm, đã không tham đăm sẽ được giải thoát và giải thoát tri kiên, biêt răng: “Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

205. ƯU-ĐÀ-NA53

Tôi nghe như vay:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn xoài của thầy thuốc Kỳ-bà Câu-ma-la ở thành Tỳ-xá-ly.

Bấy giờ, sau khi nói xong các kệ Ưu-đà-na54 rồi, Thế Tôn bảo Tôn giả

A-nan:

52 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.204. 0052a27). 53 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. 0.02. 0099.205. 0052b09) 54 ưu-đậ-na (ưdãnà), một trong 12 thể loại kinh, còn được dịch là Pháp cú, Tự thuyết, Vô vấn tự thuyết.



-Mắt là vô thường, là pháp khổ đau, biến đổi, hoại diệt. Các pháp như sắc, nhãn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ kho, hoặc cảm thọ vui, hoặc cảm thọ không kho không vui cũng là vô thường, là pháp khổ đau, biến đổi, hoại diệt. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng như vậy. Vị Thánh đệ tử đa văn khéo quán sát như thế thì đối với mắt sẽ được giải thoát; đối với sắc, nhãn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, chúng cũng đều được giải thoát. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý;... pháp, ý thức, ý xúc và ý xúc55 làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ kho, hoặc cảm thọ vui, hoặc cảm thọ không khổ không vui, hết thảy chúng cũng đều được giải thoát. Do vậy, Như Lai nói vị ấy đã giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, lo5 buồn, khổ, não. Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời

Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. ***

206. THỰC TẠI HIỆN TIỀN56 __ y Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn xoài của thầy thuốc Kỳ-bà Câu-ma-la ở thành Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo: -Các thay hãy nỗ lực tinh tấn tu tập thiền đinh, an tinh tâm mình. Vì sao như vậy? Này các Tỳ-kheo! Nêu biết nỗ lực thiền đinh, an tịnh tâm mình như thế sẽ biết đúng như thật trong thực tại hiện tiền.57 Biết đúng như thật trong thực tại hiện tiên đôi với những gì? Nghĩa là biêt đúng như thật trong thực tại hiện tiền đối với mắt. Những pháp như sắc, nhãn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ kho, hoặc cảm thọ vui, hoặc cảm thọ không kho không vui, cũng đều biết đúng như thật trong thực tại hiện tiền của chúng. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng như vậy. Các pháp này đều là vô thường, là pháp hữu vi, cũng đều biết đúng như thật trong thực tại hiện tiền của chúng như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

55 Nguyên tác: Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, pháp, ý thức, ý xúc (,).Nguyên tác tỉnh lược. Tham chiếu ít(r.02. 0099.195. 0050al8): Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, thanh, hương, vị, xúc, ph,ý thức, ý xúc (,,,,,,,). 56 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.206. 0052ỒỒ20). Tham chiếu: s. 35.100 - IV. 80; S. 35.161 -IV. 144. * 57 Nguyên tác: Như thật tri hiển hiện ().Theo s. 35.100 - IV. 80: Yathābhūtam pajānāti (Biết rõ thực tại hiện tiền hoặc nhận thức đúng như chúng đang là).



207. TU TẬP THIỀN ĐỊNH58 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn xoài của thầy thuốc Kỳ-bà Câu-ma-la ở thành Tỳ-xá-ly. Bấy giờ, đức Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo: Các thay hãy tu tập vô lượng thiền đinh,59 tinh chuyên buộc niệm. Vì sao như vậy? Bởi vì khi đã tu tập vô lượng thiền định, tinh chuyên buộc niệm rồi thì các thầy sẽ biết đúng như thật trong thực tại hiện tiền. Biết đúng như thật trong thực tại hiện tiền đối với những gì? Nghĩa là biết đúng như thật trong thực tại hiện tiền đối với mắt... (nói đầy đủ như trên, cho đến) Các pháp này đều là vô thường, là pháp hữu vi, cũng đều biết đúng như thật trong thực tại hiện tiền của chúng như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

208. SÁU CẢN VÔ THƯỜNG (l)60 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn xoài của thầy thuốc Kỳ-bà Câu-ma-la ở thành Ty-xa-iy. '

Bấy giờ, Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo: Mat trong quá khứ và tương lai đêu là vô thường, huống gì là mát ở hiện tại. Vị Thánh đệ tử đa văn quán sát như vậy rồi sẽ không mến tiếc mắt trong quá khứ, cũng không mong cầu mắt ở tương lai; đối với mắt ở hiện tại thì sanh tâm nhàm chán, không vui thích, dứt mong cầu, hướng đến chán bỏ. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng giống như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như nghĩa Vô thường, đổi với Khổ, Không và Vô ngã, đức Phật cũng nói như vậy. Tương tự như bôn kinh nói vê Sáu căn bên trong, đôi với bôn kinh nói vê Sáu tran bên ngoài là sắc, thanh, hương, VỊ, xúc,

pháp, cùng với bốn kinh nói về Sáu căn và Sáu trần, đức Phật cũng nói giong như vậy.
***

58 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.207. 0052ỒỒ29). Tham chiếu: s. 35.160 - IV. 143; S. 35.99 - IV. 80. 59 Tam-ma-đề (,samādhī) còn dịch là tam-muội (),định (). 60 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.208. 0052c07). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.333. 0ÒỒ92bl4); 5. 35.10-12 - IV 5-6.



209. SÁU XÚC NHẬP XỨ61 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn xoài của thầy thuốc Kỳ-bà Câu-ma-la ở thành Tỳ-xá-ly. Bây giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có sáu xúc nhập xứ.62 Những gì là sáu? Đó là nhãn xúc nhập xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý xúc nhập xứ. Nấu Sa-môn, Bà-la-môn nào đối với sáu xúc nhập xứ này mà không biết như thật về sự tập khởi, sự diệt tận, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly chúng, nên biết Sa-môn hay Bà-la-môn ấy cách xa Giáo pháp và Giới luật của Như Lai, giống như khoảng cách giữa trời và đất. Khi ấy, có vi Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy sửa lại y phục, đảnh lễ đức Phật rồi chắp tay thưa: Kính bạch Thế Tôn! Con đã biết như thật và đầy đủ về sự tập khởi, sự diệt tận, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly sáu xúc nhập xứ. Phật nói với Tỳ-kheo: Nay Như Lai hỏi thầy, thầy hãy trả lời theo câu hỏi của Như Lai! Này Tỳ-kheo, thầy có nhận thấy rằng nhãn xúc nhập xứ là ngã, khác ngã, hoặc tồn tại trong nhau chăng? - Thưa không, kính bạch Thế Tôn! Phật nói với vị Tỳ-kheo: -Hay thay! Hay thay! Người nào nhận biết như thật nhãn xúc nhập xứ này không phải là ngã, không khác ngã, cũng không tồn tại trong nhau sẽ không còn sanh khởi các phiền não, tâm không đam nhiễm, đạt được giải thoát. Đây gọi là xúc nhập xứ đầu tiên đã được đoạn trừ, đã được giác tri, đã đoạn tận gốc rễ, giống như chặt đứt ngọn cây đa-la thì trong tương lai, nhãn thức cùng với sắc trần sẽ vĩnh viễn không thể sanh khởi trở lại. Thầy có nhận thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý xúc nhập xứ là ngã, khác ngã, hoặc tồn tại trong nhau chăng? - Thưa không, kính bạch Thế Tôn! Phật nói với Tỳ-kheo: -Hay thay! Hay thay! Người nào khéo nhận biết như thật đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý xúc nhập xứ là chẳng phải ngã, chẳng khác ngã, cũng không tồn tại trong nhau sẽ không sanh khởi các phiền não, tâm không nhiễm trước và đạt được giải thoát. Đây gọi là Tỳ-kheo đã đoạn trừ, đã giác tri, đã đoạn tận gốc rễ sáu xúc nhập xứ, giống như chặt đứt ngọn cây đa-la thì trong tương lai, ý thức cùng với pháp trần sẽ vĩnh viễn không the sanh khởi trở lại.

61 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.209. 0052CÍ7). Tham chiếu: s. 35.71-73 - IV. 43-4. 62 Lục xúc nhập xứ (channam phassāyatanānani): Sáu cơ sở nền tảng để xúc sanh khởi.



Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.
***

210. ĐỊA NGỤC63 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn xoài của thầy thuốc Kỳ-bà Câu-ma-la ở thành Tỳ-xá-ly. Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: -Các thầy chớ có ham thích, cũng chớ có chán bỏ. Vì sao như vậy? Bởi vì có địa ngục tên là Sáu

Xúc Nhập Xứ.64 Chúng sanh nào sanh ra trong địa ngục này thì mắt chỉ thấy những cảnh mình không yêu thích mà không thấy được những cảnh mình yêu thích; chỉ thấy những cảnh không đáng nhớ nghĩ mà không thây được những cảnh đáng nhớ nghĩ; chỉ thây những cảnh không tót lành mà không thấy được những cảnh tốt lành. Do nhân duyên này nên chúng sanh ở chốn ấy lúc nào cũng chịu khổ đau. Khi tai họ nghe âm thanh, mũi ngửi mùi, lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý cảm nhận pháp, cũng chỉ gặp những gì mình không yêu thích mà không gặp được những gì mình yêu thích; chỉ gặp những gì không đáng nhớ nghĩ mà không gặp được những gì đáng nhớ nghĩ; chỉ gặp những điêu bát thiện mà không gặp được những điêu thiện. Do nhân duyên này nên chúng sanh chốn ấy bao giờ cũng chịu khổ đau. Này các Tỳ-kheo! Lại có cối trời tên là Sáu Xúc Nhập Xứ. Nếu chúng sanh nào sanh ra ở nơi ấy thì mắt chỉ thấy những cảnh đáng yêu thích, chứ không thấy những cảnh không đáng yêu thích; chỉ thấy những cảnh sắc đáng nhớ nghĩ chứ không thấy những cảnh sắc không đáng nhớ nghĩ; thấy những cảnh tốt lành chứ không thấy những cảnh không tốt lành. Do nhân duyên này nên chúng sanh nơi ấy lúc nào cũng được an vui. Khi tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi, lưỡi nem vị, thân xúc chạm, ý biết pháp, cũng gặp những gì đáng yêu thích chứ chẳng phải không đáng yêu thích; những gì đáng nhớ nghĩ chứ chẳng phải không đáng nhớ nghĩ; những gì tốt lành chứ chẳng phải không tốt lành. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

63 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.210. 0053a 11). Tham chiếu: s. 35.135 - IV. 126. 64 Lục Xúc Nhập Xứ địa ngục ().Theo s. 35.135 - IV. 126: Chaphassāyatanikā nāma nìrayã (có địa ngục tên là Sáu Xúc Xứ).

QUYÊN 8  233

211. NĂM DỤC THÉ GIAN65 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn xoài của thầy thuốc Kỳ-bà Câu-ma-la ở thành Tỳ-xá-ly. _ r _ ___ r _____ _ ____ ___ _ Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo:  Xưa kia, khi chưa thành tựu quả vị Chánh giác, Như Lai thường một mình ở nơi thanh vắng, thiền định tư duy, quán sát xem tâm mình phần lớn hướng đến nơi nào? Như Lai nhận thấy tâm mình phần lớn chạy theo năm loại dục66 ở quá khứ, ít chạy theo năm loại dục ở hiện tại? lại càng rất ít chạy theo năm loại dục ở tương lai. Khi đã quán biết tự tâm phần nhiều chạy theo năm loại dục ở quá khứ rồi, Như Lai liền nỗ lực tìm phương tiện và tinh cần tự gìn giữ, không để tâm chạy theo năm loại dục ở quá khứ nữa. Nhờ tinh cân tự gìn giữ tâm nên Như Lai dân dân thành tựu quả vi Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Này các Tỳ-kheo! Các thầy cũng phần nhiều chạy theo năm loại dục ở quá khứ, lại rất ít chạy theo năm dục ở hiện tại và năm dục trong tương lai. Thế thì các thầy cũng phải tăng cường nỗ lực tự gìn giũ*, không để tâm chạy theo năm loại dục ở quá khứ nữa thì không bao lâu các thay cũng sẽ dứt sạch các phiền não, được tâm vô lậu giải thoát, được tuệ giải thoát, ngay trong hiện tại tự thân tác chứng và tự biết rằng: "Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Vì sao như vậy? Bởi vì mắt thấy sắc sẽ làm nhân duyên sanh ra cảm thọ bên trong, hoặc cảm thọ khổ, hoặc cảm thọ vui, hoặc cảm thọ không khổ không vui. Tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng vậy, khi tiếp xúc với

thanh, hương, vị, xúc, pháp, sẽ làm nhân duyên sanh ra cảm thọ bên trong, hoặc kho, hoặc vui, hoặc không khổ không vui. Thế nên, này các Tỳ-kheo! Đối với những nhập xứ kia, các thầy phải nhận biết rõ. Nếu mắt đã diệt tận thì sắc tưởng cũng diệt tận.67 Khi tai, mũi, lưỡi, thân, ý diệt tận thì các tưởng nơi thanh, hương, vị, xúc, pháp cũng diệt tận. Đức Phật lại nói: "Các thầy hãy nhận biết rõ về sáu nhập xứ!" Nói xong, Thế Tôn vào thất tọa thiền.

65 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.Q2. 0099.211. 0053a26. Tham chiếu: s. 35.117 - IV. 97. 66 Nguyên tác: Ngũ dục công đức .Cụm từ này tương đương Pâli là pañca kāmaguna nghĩa là 5 loại dục^ Do vận dụng nghĩa chưa thích hợp nên một số bản kinh chữ Hán đã dịch thành tcngũ dục công dúrc." ở đây, guna có nghĩa đầu tiên là công đức ,nhưng cũng mang nghĩa là chủng loại .Dot cừ như diguna - nhị chủng .Do vạy, 4tngũ dục công đùc'\ can được hiểu la năm loại dục .Ngài An Thế Cao đã sử dụng nghĩa này trong Lậu phân bố kinh 01. 0057. 0852c23. Tương tự, ngài Cưu-ma-la-thập cũng dùng nghĩa này trong Thiền pháp yêu giải 7L15. 0616.1. 0286b21. 67 Nguyên tác: Nhược nhãn diệt, sắc tưởng tắc ly .Tham chiếu: s. 35.117 - IV. 95: Cakkhu ca nirujjhati, rūpasaññā ca nirujjhati Mãt đoạn diệt thì săc tưởng cũng đoạn diệt.



Sau khi Thế Tôn đi rồi, có nhiều Tỳ-kheo bàn luận với nhau: 'Thế Tôn chỉ nói tóm lược pháp trọng yếu mà không giảng rộng cho chúng ta, rồi Ngài vào thất tọa thiền. Thế Tôn có nói: Thải nhận biết rõ sáu nhập xứ. Nếu mắt diệt tận thì sắc tưởng sẽ diệt tận; tai, mũi, lưỡi, thân, ý diệt tận thì các tưởng nơi thanh, hương, vi, xúc và pháp cũng diệt tận/ Hiện tại, chúng ta vẫn chưa hiểu rõ giáo pháp mà Thế Tôn lược nói. Trong chúng này, vi nào có trí tuệ có thể vì chúng ta mà giảng rộng nghĩa lý ây kh6ng?" Rồi họ lại nghĩ: "Chí có Tôn giả A-nan là người thường hầu cận Thế Tôn, thường được đấng Đại sư khen ngợi là người thông minh và Phạm hạnh. Chỉ có Tôn giả A-nan mới có thê giảng rộng cho chúng ta nghĩa lý giáo pháp mà Thê Tôn đã lược nói. Nay chúng ta hãy cùng nhau đến chỗ Tôn giả A-nan để thưa hỏi về yếu nghĩa ấy, sau đó sẽ vâng làm theo lời Tôn giả giảng gii." Bấy giờ, nhiều Tỳ-kheo cùng đi đến chỗ Tôn giả A-nan. Sau khi chào hỏi nhau xong, họ ngồi sang một bên rồi trình bạch: Thưa Tôn giả! Vừa rồi, Thế Tôn chỉ nói tóm lược pháp trọng yếu cho chúng tôi... (chi tiết như đã nói ở đoạn trên). Xin Tôn giả vì chúng tôi mà giảng rộng nghĩa lý của pháp yêu ây. Tôn giả A-nan nói với các Tỳ-kheo: —Các thầy hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Tôi sẽ vì các thầy mà giảng rộng giáo nghĩa đã được Thế Tôn lược nói. Giáo pháp mà Thế Tôn lược nói chính là pháp sáu nhập xứ diệt tận, còn có những điêu khác cân nói nữa, đó là nhãn nhập xứ diệt tận thì niệm tưởng nơi sắc liền diệt; tai, mũi, lưỡi, thân, ý nhập xứ diệt tận thì niệm tưởng nơi sắc, thanh, hương, vi, xúc và pháp liền diệt. Thê Tôn nói khái lược pháp trọng yêu này xong, Ngài vào tịnh thát tọa thiên. Nay tôi đã vì các thầy mà nói rộng nghĩa lý ấy. Tôn giảA-nan nói rộng nghĩa lý này xong, các Tỳ-kheo nghe Tôn giả giảng nói đều hoan hỷ phụng hành. ***

212. HẠNH KHÔNG BUÔNG LUNG68 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Như Lai không phải vì tất cả Tỳ-kheo mà giảng nói hạnh không buông lung, cũng không phải không vì tất cả Tỳ-kheo mà giảng nói hạnh không buông lung.

68 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.212. 0053c07). Tham chiếu: s. 35.134 - IV. 124.



Như Lai không giảng nói hạnh không buông lung đối với những vị Tỳ- kheo nào? Đó là những vi Tỳ-kheo đã chứng đắc A-la-hán, sạch các phiền não, buông bỏ các gánh nặng, đạt được phước lợi tự thân, đã sạch các phiền não dẫn đen tái sanh,69 tâm thật sự giải thoát thì Như Lai không vì họ mà giảng nói hạnh không buông lung. Vì sao như vậy? Vì những vị Tỳ-kheo ấy đã hành trì pháp không buông lung nên sẽ không thể nào gây tạo việc buông lung nữa. Hiện tại, Như Lai nhận thây những Tỳ-kheo ây đã được quả không buông lung nên Như Lai không vì họ mà dạy hạnh không buông lung nữa. Như Lai vì hàng Tỳ-kheo nào mà giảng nói hạnh không buông lung? Đó là những vị Tỳ-kheo còn ở địa vị Hữu học,69 70 tâm ý chưa được an ổn tăng thượng, đang hướng đến an trụ Niết-bàn. Như Lai sẽ dạy hạnh không buông lung cho những Tỳ-kheo như thế. Vì sao như vậy? Vì những Tỳ-kheo ấy đang tu tập các căn, tâm vẫn còn ưa thích duyên theo các phương tiện sinh sống. Nếu được thân cận thiện hữu tri thức thì không bao lâu họ sẽ dứt sạch các phiền não5 được tâm vô lậu giải thoát, được tuệ giải thoát, ngay hiện tại tự thân tác chứng và tư biết rằng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Vì sao như vậy? Bởi vì? đối với những sắc đáng yêu, đáng thích và đắm trước được mat nhận biêt, vi Tỳ-kheo kia khi thây như vậy thì không còn ưa thích, không còn khen ngợi, không còn đắm nhiễm, không bị dính mắc. Do không ưa thích, không khen ngợi, không đăm nhiễm, không bị dính mác nơi sắc nên các vị ấy tinh chuyên nỗ lực tu tập, thân tâm tịch tinh, tâm luôn an trụ không quên, thường định tĩnh nhất tâm, đạt được pháp hỷ vô lượng, nhanh chóng chứng đắc chánh định bậc nhất, không bao giờ thoái thất theo sự sanh diệt của mắt và sắc nữa. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý biết pháp cũng như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

213. HAI PHÁP71 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, Thê Ton bao các Tỳ-kheo: -Như Lai sẽ giảng cho các thầy về hai pháp. Các thầy hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Hai pháp đó là gì? Mắt và sắc là hai, tai và âm thanh là hai, mũi

69 Nguyên tác: Hữu kiết Các phiền não dẫn đến tái sanh. 70 Nguyên tác: Học địa ,chỉ cho các giai vị của bậc Hữu học, còn phải tu giới, định, tuệ để chứng đắc Thánh quả. 71 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r.02. 0099.213. 0054a01. Tham chiếu: s. 35.92 - IV. 67.

và mùi hương là hai, lưỡi và vị là hai, thân và xúc là hai, ý và pháp là hai. Đó gọi là hai pháp. Nếu có Sa-môn9 Bà-la-môn nào nói như vầy: "Đó chẳng phải là hai pháp. Sa- môn Cù-đàm nói là hai pháp nhưng đây chăng phải là hai pháp.” Roi người này tự nói ra hai pháp theo ý của mình nhưng chỉ có trên ngôn thuyết, vừa khiến người nghe không hiểu lại còn tăng thêm sự nghi ngờ, vì chẳng phải cảnh giới của họ. Vì sao như vậy? Bởi vì mát duyên với sác sẽ sanh ra nhận biêt của mat, ba yếu tố này hòa hợp sanh ra xúc, duyên xúc sanh ra cảm thọ? hoặc cảm thọ khổ, hoặc cảm thọ vui, hoặc cảm thọ không kho không vui. Nêu người nào không biết đúng như thật về sự tập khởi của cảm thọ, sự diệt tận của cảm thọ5 vị ngọt của cảm thọ, tai hại của cảm thọ và vê sự xuât ly cảm thọ này thì người ây sẽ gieo trồng tham dục từ xúc chạm của thân, gieo trồng sân hận từ xúc chạm của thân, gieo trồng giới thủ72 từ xúc chạm của thân, gieo trồng ngã kiến73 từ xúc chạm của thân, đồng thời cũng gieo trồng và làm tăng trưởng các pháp ác, bất thiện. Như vậy? toàn bộ khối khổ lớn đều theo đây sanh khởi. lai, mũi5 lưỡi, thân và ý cũng như vậy. Khi ý duyên pháp sanh ra ý thức, ba yếu tố này hòa hợp sanh ra xúc... (chi tiết tương tự như trên đã nói), Lại nữa, măt duyên với sác sanh ra nhận biêt của măt, ba yêu tô này hòa hợp sanh xúc, xúc làm duyên sanh ra cảm thọ, hoặc cảm thọ kho, hoặc cảm thọ vui, hoặc cảm thọ không khổ không vui. Nấu người nào biết đúng như thật về sự tập khởi của cảm thọ, sự diệt tận của cảm thọ, vị ngọt của cảm thọ, tai hại của cảm thọ và sự xuất ly cảm thọ này roi thì người ấy sẽ không gieo trồng tham dục từ xúc chạm của thân, không gieo trồng sân hận từ xúc chạm của thân, không gieo trồng giới thủ từ xúc chạm của thân, không gieo trồnệ ngã kiến từ xúc chạm của thân, đồng thời cũng không gieo trồng các pháp ác, bất thiện. Như vậy, các pháp ác, bất thiện sẽ không còn và toàn bộ khối khổ lớn cũng dứt sạch. Năm căn là tai, mũi, lưỡi, thân, ý duyên với năm trần là thanh, hương, vi, xúc và pháp cũng giống như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

214. HAI NHÂN DUYÊN74

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

::Giới thủ ()còn gọi là 7giới thủ kien?,(),4tgiới cấm thủ,ki&T().Kiến chấp sai lam khởi lên từ những giới cấm phi lý, loại này gồm cả ta chấp và lối tu kho hạnh. Theo Câu-xả luân (r.29. 1558.19. 0099Ò21); Thanh duy thúc luận (7.31. 1585.06. 0032a02). 73 Ngã kiến ()Kiến chấp sai lầm cho rằng có thật ngã. 74 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.214. 0054a22). Tham chiếu: s. 35.93 - IV. 67.

QUYỀN 8^ 237

- Bay giờ, The Ton bao các Ty-kheo: -cỏ hai nhân duyên sanh ra thức. Là hai nhân duyên nào? Đó là măt và săc, tai và âm thanh, mũi và mùi, lưỡi và vị, thân và xúc, ý và pháp... (nói rông như trên, cho đen đoạn) Vì không phải cảnh giới của họ. Vì sao như vậy? Vì mắt và sắc làm nhân duyên sanh ra nhãn thức, chúng là vô thường, là pháp hữu vi, duyên với tâm mà sanh. sắc, mắt và thức, đều vô thường, là pháp hữu vi, duyên với tâm mà sanh; ba pháp này hòa hợp gọi là xúc, có xúc rồi thì có thọ, có thọ rồi

thì có tư,75 có tư rồi thì có tưởng, tất cả các pháp này đều là vô thường, là pháp hữu vi, duyên với tâm mà sanh, tức là xúc, tưởng, tư. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng tương tự như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

215. PHÚ-LÂU-NA76 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tỳ-kheo Phú-lâu-na77 đi đến chỗ Phật, đảnh lễ sát chân Ngài rồi đứng sang một bên và thưa:  Kính bạch Thế Tôn! Thế Tôn nói pháp thiết thực hiện tại,78 nói pháp dập tắt ngọn lửa thiêu đốt, vượt thoát thời gian, chân chánh hướng thượng, đến để mà thấy, tự mình giác ngộ. Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp thiết thực hiện tại... (cho đen) tự mình giác ngộ? Phật nói với Phú-lâu-na: Hay thay, Phú-lâu-na! Thầy đã khéo hỏi điều này. Hãy lắng nghe và suy nghĩ kỹ! Như Lai sẽ giảng nói cho thầy. Này Phú-lâu-na! Khi mắt thấy sắc rồi, Tỳ-kheo liền cảm thọ và nhận biết79 r •X jF • r _ • jf e sác, cảm thọ và nhận biêt tham ái đôi với sác: "Bên trong ta có tham ái đôi với săc do măt nhận biêt, ta biêt đúng như thật tham ái đôi với sac do mat nhận biêt ở trong thân nSy.” Này Phú-lâu-na! Nếu mắt thấy sắc rồi liền cảm thọ và nhận ĩ r < •í k z e jf * biêt săc, cảm thọ và nhận biêt tham ái đôi với sác, biêt đúng như thật tham ái đoi với sắc do mắt nhận biết ở bên trong ta, đó gọi là pháp thiết thực hiện tại.

75 Tư (cetanã)'. Tâm sở pháp có tính quyết định hành động, tự mình làm và duyên các pháp tương ưng với nó cùng tạo tác. 76 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.215. 0054b02). Tham chiếu: s. 35.70 - IV. 41. 77 Phú-lâu-na (Punna). 78 Nguyên tác: Thế Tôn thuyết hiện pháp ().Tham chiếu: s. 35.70 - IV. 41: Sanditthiko dhamrna (pháp thiết thực hiến tại). 79 Nguyên tác: Giác tri ():Cảm thọ rồi nhận biết ().Tham chiếu: s. 35.70 - IV. 41: Patisamvedī (cảm thọ).



Thế nào là dập tắt ngọn lửa thiêu đốt, vượt thoát thời gian, chân chánh hướng thượng, đến để mà thấy, tự mình giác ngộ? Này Phú-lâu-na! Khi mắt thấy sắc rồi, Tỳ-kheo liền cảm thọ và nhận biết vê sác nhưng không khởi cảm thọ tham ái đôi với sác. Vị ây nhận biêt như thật: "Bên trong ta không có tham ái đối với sắc do mắt nhận biết không khởi cảm thọ tham ái đối với sắc.y Này Phú-lâu-na! Khi mắt thấy sắc rồi? Tỳ-kheo liền cảm thọ và nhận biết đối với sắc nhưng không khởi cảm thọ tham ái đối với sắc. Vị ấy biết như thật về sắc nhưng không khởi cảm thọ tham ái đối với sắc mà biết đúng như thật, đó gọi là dập tắt ngọn lửa thiêu đốt, vượt thoát thời gian, chân chánh hướng thượng, đến để mà thấy, tự mình giác hiểu. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng tương tự như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, Tỳ-kheo Phú-lâu-na nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. ***

216. BIỂN LỚN (l)80 81 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn dạy các Tỳ-kheo:  Nói biển lớn, đó là lời nói của hàng phàm phu chứ chẳng phải là lời nói của bậc Thánh, bởi vì biển lớn này chỉ có một ít nước mà thôi. Còn biển mà bậc Thánh nói đến là gì? Đó là sắc do

mắt nhận biết, đáng yêu, đáng nhớ, chìm đắm trong tham muốn liên hệ đến nghiệp của thân, miệng và ý, đây mới là biển lớn. Tất cả thế gian, từ loài a-tu-la cho đến chúng trời và loài người thảy đều chìm đắm trong biển lớn tham muốn, ưa thích này. Giống như ruột con chó? như đống cỏ rối, từ đời này đến đời khác mãi bị trói buộc chằng chịt cũng giống như vậy. Đối với âm thanh được tai nhận biết, mùi hương được mũi nhận biết, vị ngọt được lưỡi nhận biết, xúc chạm được thân nhận biết, mãi bị trói buộc chằng chịt từ đời này sang đời khác cũng giống như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

80 Nguyên tác: Ngã hữu nôi nhãn thức sắc tham ().Mệnh đề này có thể tỉnh lược một phủ định từ. Tham chiêu: s. 35.70 IV 41: Idha pana, upavāna, bhikkhu cakkhunā rūpam disvā rūpappatisamvedī ca hoti, no ca rūparāgappatisamvedī. Asantañca ajjhattam rūpesu rāgam 'natthi me cijjhattarn rūpesu rāgo "ti pajānāti (ở đay, này Upavāna, sau khi mắt thấy sắc, Ty-kheo cam thọ sắc, nhưng không cấm thọ tham sắc và khòng co nội tham đối với sác; vị ấy biết rõ: UT01 không có nội tham đối với sắc"), HT. Thích Minh Châu dịch. Chúng tôi bổ sung dựa theo bản kinh tham chiêu.
81 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.216. 0054Ò22). Tham chiếu: s. 35.229 - IV. 157.



r r Giông như nói đên Nghiệp của thân, miệng, ỷ ở kinh trên; đôi với tham, sân, si, giaf bệnh, chết, đức Phật cũng nói tương tự như vậy. Giong như ba kinh nói về Năm căn, đối với ba kinh nói về Sáu căn, đức Phật cũng nói tương tự như thế. ***

217. BIỂN LỚN (2)82 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nói biển lớn, đó là lời nói của hàng phàm phu trong thế gian chứ chẳng phải lời của bậc Thánh, bởi vì biển lớn này chỉ có một nước mà thôi. Bậc Thánh nói mắt chính là biển lớn của con người và sắc kia là sóng biển. Nếu người nào chịu đựng được sóng biển sắc này sẽ đến được bờ kia biển cả của mắt, với các dòng sóng lớn, dòng nước xoáy, loài trùng dữ, cùng với nữ quỷ la-sát. Tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng đều là biển lớn của con người và thanh, hương, vxúc, pháp chính là sóng biển. Nếu người nào chịu đựng được sóng biển thanh, hương, vị, xúc, pháp ấy sẽ đến được bờ kia biển cả của tai, mũi, lưỡi, thân và ý, với các dòng sóng lớn, dòng nước xoáy, loài trùng dữ, cùng với nữ quỷ la-sát. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Biển lớn muôn sóng dữ, Sợ thay quỷ, độc trùng, Khó vượt mà vượt được, Cùng thoát đến vô cùng. Dứt hết mọi khổ đau, Không còn thọ thân sau, Niết-bàn an trú mãi, Buông lung còn nữa đâu. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

218. KHÔ TẬP KHỞI VÀ KHỔ DIỆT TẢN83

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.

82 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.217. 0054c05). Tham chiếu: s. 35.228 - IV. 157. 83 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.218. 0054c19). Tham chiếu: s. 12.43 - IV. 71; 5. 35.106-IV. 86. •

240 KINH TẠPA-HÀM _____

Bây giờ, Thê Ton bao các Ty-kheo: Hôm nay, Như Lai sẽ giảng cho các thầy về con đường dẫn đến khổ sanh khởi và con đường dẫn đến khổ diệt tận. Các thầy hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Như Lai sẽ giảng nói cho các thầy. Thế nào là con đường dẫn đến khổ sanh khởi? Đó là do mắt duyên với sắc mà sanh ra nhãn thức, ba yếu tố này hòa hợp thì gọi là xúc. Do xúc nên có thọ, do thọ nên có ái, do ái nên có thủ, do thủ nên có hữu, do hữu mà có sanh, do sanh mà có già, bệnh, chết, lo, buồn, khổ, não. Như vậy là khổ sanh khởi. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng giống như vậy. Đó gọi là con đường dẫn đến khổ sanh khởi. Thế nào là con đường dẫn đến khổ diệt tận? Đó là do mắt duyên với sắc nên sanh ra nhãn thức, ba yêu tô này hòa hợp thì gọi là xúc. Nêu xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh diệt, sanh diệt thì già, bệnh, chết, lo? buồn, khổ, não diệt. Như vậy, toàn bộ khối khổ lớn đều diệt tận. Đối vơi tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng giống như vậy. Đó gọi là con đường dẫn đến khổ diệt tận. Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

219. CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN NIẾT-BÀN (l Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rưng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. -pv Á • A F-pi Á qp io r rp A l l Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Hôm nay, Như Lai sẽ giảng nói về con đường dẫn đến Niết-bàn. Thế nào là con đường dẫn đến Niết-bàn? Đó là quán sát mắt là vô thường. Quán sát các pháp như sắc, nhãn thức và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, cảm thọ bên trong hoặc kho, hoặc vui, hoặc không khổ không vui thì tất cả chúng đều vô thường. Đoi với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng giống như vậy. Đây là con đường dẫn đến Niết-bàn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ****

84 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. 0.02. 0099.219. 0055a03). Tham chiếu: s. 35.147 - IV. 133.

QUYỂN 8 241

220. CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN NIẾT-BÀN 285 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton noi với các Tỳ-kheo: Có con đường hướng đến Niết-bàn. Thế nào là con đường hướng đến Niết- bàn? Đó là quán sát mắt này chẳng phải là ngã. Quán sát các pháp như sắc, nhãn thức và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, cảm thọ bên trong hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui thì tất cả chúng đều vô thường. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng giống như vậy. Đó là con đường hướng đến Niết-bàn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 221. TẤT CẢ THỦ86 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Có con đường dẫn đến tất

cả thủ.87 Thế nào là con đường dẫn đến tất cả thủ? Đó là do mắt duyên với sắc mà sanh ra nhãn thức, khi ba yếu tố này hòa hợp thì gọi là xúc. Do có xúc nên có thọ, do có thọ nên có ái, do có ái nên có thiỉ, do có thủ nên có tất cả thủ.88 Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng giống như vậy. Do có thủ nên có tất cả thủ. Đây gọi là con đường dẫn đến tất cả thủ. r r r r Thê nào là con đường đoạn trừ tát cả thủ? Do mát duyên săc sanh ra nhãn thức, khi ba yếu tố này hòa hợp thì gọi là xúc. Nếu xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt. Cứ như thế mà biết, đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng giông như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 85 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.02. 0099.220. 0055al0. Tham chiếu: s. 35.148-150 -IV 134-35. Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.02. 0099.221. 0055al7. Tham chiếu:, Sw tử hống kinh  roi. 0026.103. 0590Ò05; A/. 11, Cūlasīhanāda Sutta Tiểu kinh sư tử hống. 87 Thủ upādānā, chi thứ 9 trong 12 nhân duyên, chỉ cho sự chấp trước, 6m,giữ, nắm giữ, khát khao, mong cầu tái sanh trong 3 cõi, gồm dục thủ ,kiên thủ ,giới câm thủ và ngã luận thủ . 88 Nguyên tác: Sở thiỉ .Du-già sự địa luân r.30. 1579.89. 0803Ồ25 định nghĩa: Thế nào gọi là sở thủ? Đáp: Dục thủ, kiên thủ, giới câm thù và ngã luân thủ gọijà sở thủ . .Bốn loại thủ này bao hàm các thủ nên có thê xem là tất cả thủ.



222. NHẢN THỨC RÕ RÀNG VÀ TOÀN DIỆN89 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:  Các thầy nên nhận thức rõ ràng về tất cả pháp90 và nhận thức toàn diện về tất cả pháp.91 Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ giảng nói cho các thay. Thê nào gọi là nhận thức rõ ràng vê tát cả pháp và nhận thức toàn diện vê tất cả pháp? Này các Tỳ-kheo! Mắt là pháp cần được nhận thức rõ ràng và cũng là pháp cần được nhận thức toàn diện. Những pháp như sắc, nhãn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, cảm thọ bên trong hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, tất cả đều là pháp cần được nhận thức rõ ràng và cũng là pháp cân được nhận thức toàn diện. Đôi với tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng giống như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

223. KHÔNG NHÂN BIẾT, KHÔNG HIỂU RÕ92 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà5 thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ"kheo: -Nếu không nhận biết rõ ràng, không hiểu rõ đầy đủ về một pháp thì Ta không nói rằng sẽ vượt thoát khổ đau. Không nhận biết rõ ràng, không hiểu rõ đầy đủ về một pháp nào thì Ta không nói rằng sẽ vượt thoát khổ đau? Đó là không nhận biết rõ ràng, không hiểu rõ đầy đủ về mắt nên Ta không nói rằng sẽ vượt thoát khổ đau. Đối với các pháp như sắc, nhãn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, cảm thọ bên trong hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui mà không nhận biết rõ ràng, không hiểu rõ đầy đủ về một pháp thì Ta không nói răng sẽ vượt thoát khô đau. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng lại như vậy.

89 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.222. 0055a27). Tham chiếu: Tạp.(r02. 0099.190-191. 0049b26-c04); s. 35.26 - IV. 18; s. 35.27-IV. 18. 90 Nguyên tác: Nhất thiết tri ().Theo s. 35.26 - IV. 18: Sabbam abhijānam (nhận thức rõ ràng). 91 Nguyên tác: Nhất thiết thức ().Theo s. 35.26 - IV. 18: Sabbamparijānam (nhận thức toàn diện). 92 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.223. 0055Ồ06). Tham chiếu: Tạp.(oi 0099.190-191. 0049b26-c04); s. 35.26 - IV. 17; s. 35.27 -IV. 18.



Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

224. TẤT CẢ PHÁP THAM DỤC93 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Cần phải đoạn trừ tất cả pháp tham dục. Tất cả pháp tham dục nào cần phải đoạn trừ? Mắt là tất cả pháp tham dục cần phải đoạn trừ. Những pháp như sắc, nhãn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, cảm thọ bên trong hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui... tất cả pháp tham dục ấy đều cần phải được đoạn trừ. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng giống như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

225. ĐOẠN TRỪ ĐỂ THOÁT KHỔ94 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ* Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Nếu không nhận biết rõ ràng, không đoạn trừ một pháp này thì Ta không nói rằng sẽ vượt thoát khổ đau. Không nhận biết rõ ràng, không đoạn trừ một pháp nào thì Ta không nói rằng sẽ vượt thoát khổ đau? Đó là không nhận biết rõ ràng, không đoạn trừ mắt \ 9 , thì Ta không nói răng sẽ vượt thoát khô đau. Những pháp như săc9 nhãn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, cảm thọ bên trong hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, với tất cả những pháp này mà không nhận biết rõ ràng, không đoạn trừ thì Ta không nói rằng sẽ vượt thoát khổ đau. Đối với tai, mũi? lưỡi, thân và ý lại cũng như vậy. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

93 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.224. 0055bl5). Tham chiếu: s. 35.24 - IV. 15. 94 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp. CT.02. 0099.225. 0055b22). Tham chiếu: s. 35.25 - IV. 16.



226. ĐOẠN TRỪ NGHĨ TƯỞNG95 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ. -pv Á • \ r-pl Á rp /X i 9 r-p y 1 1 Bây giờ, Thê Tôn bao các Tỳ-kheo: Nay Ta sẽ nói về đoạn trừ tất cả nghĩ tưởng.96 Hãy lắng nghe và khéo suy nghĩ! Ta sẽ nói cho các thay nghe. Thế nào là không nghĩ tưởng? Nghĩa là không nghĩ rằng "ta thấy sắc", không nghĩ rằng “mắt là của ta”, không nghĩ rằng "chúng lệ thuộc vào nhau.,^ Những pháp như sắc, nhãn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, cảm thọ bên trong hoặc khô, hoặc vui, hoặc không khô không vui, đối với tất cả chúng cũng không nghĩ rằng "niềm vui đó là ta5 là

của ta", cũng không nghĩ rang "niềm vui đó lệ thuộc vào nhau." Đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng không nghĩ như vậy. Người nào không nghĩ tưởng như vậy thì đối với các pháp thế gian thường không chấp thủ, vì không chấp thủ nên không dính mắc, vì không dính mắc nên chứng đắc Niết-bàn: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.,, Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như trên đã nói không nghĩ tưởng về mắt, đổi với mọi việc cũng không nên nghĩ như vậy. ***

227. SỐNG KHÔNG CHẤP TRƯỚC97

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ.

Bay giơ, The Ton bảo các Ty-kheo:

Chấp trước98 là bệnh, chấp trước là ung nhọt, chấp trước là gai nhọn.

Vì Như Lai sống không chấp trước nên xa lìa bệnh, xa lìa ung nhọt, xa lìa gai nhọn.

95 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.226. 0055c0l). Tham chiếu: s. 35.90 - IV. 64; S. 35.91 -IV. 66. 96 Nguyên tác: Ke (),chỉ cho vọng tâm suy lường, nghĩ tưởng. 97 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.227. 0055cl3). Tham chiếu: s. 35.90 - IV. 64; S. 35.91-IV. 66. 98 Nguyên tác: Kế ()có nhiều nghĩa. Thứ nhất, chỉ cho vọng tâm suy lường, như kinh số 226 đề cập. Thứ hai, là sự chấp trước (saùgă). Theo Chủ giải Kinh Pháp củ, kệ số 370, có 5 thứ chấp^trước (pañcasañgd) gom: tham (rāgā), sân (dosā), si (mohā) mạn (māno) và [tà] kiến (ditthī), ở chi tiết này, bản Hán khác biệt so với bản Pali.



Thế nên, này các Tỳ-kheo! Hãy sống với ước nguyện không chấp trước để xa lìa bệnh, xa lìa ung nhọt, xa lìa gai nhọn. Này các Tỳ-kheo! Chớ nghĩ rang 66măt là ta, là của ta", chớ nghĩ răng "măt lệ thuộc vào nhau.,, Các pháp như săc9 nhãn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, cảm thọ bên trong, hoặc kho, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, đối với tất cả, chớ nghĩ rang chúng là ta, là của ta, hoặc tồn tại trong nhau. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng lại như vậy. Này các Tỳ-kheo! Người nào không chấp trước như vậy thì không còn chấp thủ, do không chấp thủ nên không dính mắc, do không dính mắc nên chứng đắc Niêt-bàn: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cân làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. y r r ATI, r /Ạ Tương tự như kinh nói vê mătf đôi với mọi việc khác cũng nói như vậy. ***

228. TĂNG TRƯỞNG VÀ TỔN GIẢM" Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ.* • • . Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo:

Nay Ta sẽ nói vê pháp tăng trưởng và pháp tôn giảm. Thê nào là pháp tăng trưởng? Nghĩa là mát duyên với sác sẽ sanh ra nhãn thức, khi ba yêu tô này hòa hợp thì gọi là xúc, duyên xúc sanh ra cảm thọ... (nói đầy đủ như trên, cho đen) sự tập hợp toàn bộ khối khổ lớn. Đó gọi là pháp tăng trưởng. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng giống

như vậy. Đó gọi là pháp tăng trưởng. Thế nào là pháp tổn giảm? Mắt duyên với sắc sẽ sanh ra nhãn thức, khi ba yếu tố này hòa hợp thì gọi là xúc. Nếu xúc diệt thì thọ diệt... (nói đầy đủ như trên, cho đến) toàn bộ khối khổ lớn diệt. Đối với tai, mũi, lưỡi, thân và ý cũng giống như vậy. Đó gọi là pháp tổn giảm. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Tương tự như kỉnh nói về pháp tăng trưởng và tổn giảm; đối với các pháp khởi, pháp đoi thay, pháp tập, pháp diệt, đức Phật cũng nói giong như vậy. ****

99 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.228. 0055c26).



229. HỮU LÂU VÀ VÔ LÂU100 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ* Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: - Nay Ta sẽ nói về pháp hữu lậu và pháp vô lậu. Thế nào là pháp hữu lậu?101 Các pháp như mắt, sắc, nhãn thức, nhãn xúc và nhãn xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, cảm thọ bên trong hoặc kho, hoặc vui, hoặc không kho không vui, cùng với các pháp tai, mũi, lưỡi, thân và ý, ý thức, ý xúc và ý xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, cảm thọ bên trong hoặc khô, hoặc vui, hoặc không khô không vui, thảy đêu thuộc vê thê tục cho nên gọi là pháp hữu lậu. Thế nào là pháp vô lậu?102 Đây là pháp xuất thế gian. Khi ý duyên với pháp sanh ra ý thức, ba yêu tô này hòa hợp thì gọi là ý xúc, ý xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ, cảm thọ bên trong hoặc khổ, hoặc vui, hoặc không khổ không vui, thảy đêu thuộc vê xuất thê gian cho nên gọi là pháp vô lậu. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.103

100 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.229. 0056a08. 101 Hữu lậu ,āsavā. Lậu nghía là chảy ra, rò ri, tên khác của phiền não. Hữu lậu nghĩa là còn rò ri, còn phiền não. 102 Vô lậu anāsavā'. Không còn rò ri, không còn ái dục, phiền não. 103 Bản Hán, hết quyển 8.

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*